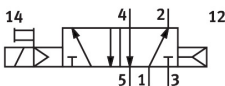


Van điện từ **MFH-5/2-D-3-C** Số bộ phận: 151870

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/2 đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	65 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	4500 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Kích thước tấc kết nối 3 theo ISO 5599-1 G1/2
Điện áp vận hành	thông qua cuộn điện tử, được đặt hàng riêng
Áp suất vận hành	0.2 MPA...1 MPA 2 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo khí nén
Phân loại hàng hải	xem chứng nhận
Cơ quan cấp chứng chỉ	DNV-TAA000032X
Mức độ bảo vệ	IP65
Chiều rộng định mức	14.5 mm
Kích thước lưới	71 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Tuân theo tiêu chuẩn	ISO 5599-1
Nút ghi đè	Phát hiện qua phụ kiện quét
Mã ISO	351
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chống dương
Thời gian chuyển mạch tắt	66 ms
Thời gian chuyển mạch bật	60 ms
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	2200 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	3700 µs
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]

Đặc tính	Giá trị
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Mức áp suất âm thanh	85 dB(A)
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...40 °C
trọng lượng sản phẩm	960 g
Cổng nối điện	qua cuộn dây F, được đặt hàng riêng
Kiểu gắn	trên tấm kết nối với lỗ thông và vít
Cổng nối kiểm soát khí thải 84	M5
Cổng nối khí nén 1	Kích thước tấm kết nối 3 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 2	Kích thước tấm kết nối 3 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 3	Kích thước tấm kết nối 3 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 4	Kích thước tấm kết nối 3 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 5	Kích thước tấm kết nối 3 theo ISO 5599-1
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực